

## I. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	CÁC MINH CHỨNG	GỢI Ý CHO ĐIỂM	
1	<p><b>HỌC TẬP của TRẺ EM trong GIA ĐÌNH</b> (30 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả học tập đạt từ trung bình trở lên (hoàn thành chương trình lớp học đối với học sinh tiểu học)</li> <li>- Hạnh kiểm phải đạt từ Khá trở lên (xếp loại đạt về năng lực, phẩm chất đối với học sinh tiểu học)</li> <li>- Lễ phép với mọi người trong gia đình và ngoài xã hội; Tích cực tham gia các hoạt động chung ở địa phương (khi có huy động)</li> </ul>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ 5 tuổi được đi học mầm non</li> <li>- Trẻ 6 tuổi đi học lớp 1</li> <li>- Trẻ từ 11-14 tuổi phải hoàn thành chương trình tiểu học</li> <li>- Trẻ từ 15 – 18 phải tốt nghiệp THCS.</li> <li>- Kết quả đánh giá, xếp loại hạnh kiểm và học lực năm học trước của trẻ em trong gia đình tại các nhà trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét của trường thôn, tổ dân phố.</li> <li>- Tự đánh giá của gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy theo mức độ lễ phép của Trẻ em trong gia đình mà cho từ <b>0 đến 5 điểm</b></li> <li>- Tùy theo mức độ tích cực tham gia của trẻ em trong gia đình mà cho từ <b>0 đến 5 điểm</b></li> </ul>
2	<p><b>HỌC TẬP của NGƯỜI LỚN trong GIA ĐÌNH</b> (30 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- NGƯỜI LỚN <i>trong gia đình</i> (trừ những người không có khả năng học tập) đều đạt chuẩn biết chữ từ Mức 1 trở lên (tương đương từ lớp 3 trở lên) <i>tham gia tích cực phong trào khuyến học khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; Gia đình ít nhất có một Hội viên khuyến học;</i></li> </ul>	10	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số điều tra phổ cập giáo dục và xóa mù chữ</li> <li>- Tự nhận xét của gia đình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tùy mức độ tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài của GD mà cho điểm từ <b>1 đến 5 điểm</b></li> </ul>	
2	<p><b>HỌC TẬP của NGƯỜI LỚN trong GIA ĐÌNH</b> (30 điểm)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm, NGƯỜI LỚN trong gia đình đều tham gia học ít nhất 01 nội dung, dưới 01 hình thức học cụ thể (trừ những người không có khả năng học tập). Người lớn là cán bộ, nhân viên, công nhân, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị đều phải hoàn thành nhiệm vụ học tập theo quy định của</li> </ul>	20	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự đánh giá của thành viên trong gia đình.</li> <li>- Tự đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập theo yêu cầu đối với người lớn là cán bộ, nhân viên, công nhân, chiến sĩ trong các cơ quan, đơn vị.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người lớn trong gia đình có đủ điều kiện học tập mà không tham gia học tập bất cứ nội dung nào, dưới bất cứ hình thức nào thì sẽ bị điểm liệt. Tuy nhiên hiện tại chưa vận dụng điểm liệt cho nội dung này. <b>Trước mắt</b></li> <li>- Cứ 01 người lớn trong gia đình có đủ</li> </ul>	

	Nhà nước hoặc theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị.			điều kiện học tập mà không tham gia học tập bất cứ nội dung nào, dưới bất cứ hình thức nào thì sẽ bị <b>trừ 10 điểm</b> .
				- Tùy mức độ hoàn thành NV học tập của cán bộ, nhân viên, chiến sĩ làm việc trong các cơ quan, đơn vị cho từ: <b>2 đến 10 điểm</b>
3	<b>ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP của gia đình</b> (20 điểm)	- Gia đình quan tâm, giúp đỡ và tạo điều kiện động viên, khuyến khích kịp thời TRẺ EM và NGƯỜI LỚN trong gia đình học tập thường xuyên, học tập suốt đời.  - Gia đình có ít nhất 01 phương tiện (Sách, báo, góc học tập, điện thoại, tivi, máy tính, internet, v.v...) để tạo điều kiện cho TRẺ EM và NGƯỜI LỚN trong gia đình được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.	10	- Các hình thức giúp đỡ, động viên cụ thể mà gia đình đã thực hiện.  - Các phương tiện cụ thể mà gia đình hiện có.  - Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà gia đình đã thực hiện sẽ cho <b>2-4-6-8 hoặc 10 điểm</b> - Không có hình thức nào: <b>0 điểm</b>
				- Gia đình có ít nhất 1 phương tiện được <b>10 điểm</b> . - Không có phương tiện nào: <b>0 điểm</b> .
4	<b>TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP của các thành viên trong gia đình</b> (20 điểm)	- Gia đình tích cực lao động, phát triển kinh tế. Đời sống kinh tế của gia đình ngày càng được cải thiện và nâng cao.  - Gia đình tích cực tham gia cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", phong trào xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác ở địa phương.	10	- Tự đánh giá của gia đình. - Xác nhận của địa/m <sup>phương</sup> trung trường hợp cụ thể (Nếu cần)  - Nhận xét của trường thôn, tổ dân phố. - Tự đánh giá của gia đình  - Nếu gia đình làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý sẽ bị <b>điểm liệt</b> . - Tùy theo mức độ tích cực tham gia của gia đình mà cho <b>2-4-6-8 hoặc 10 điểm</b> . - Nếu gia đình không tham gia cuộc vận động nào: <b>0 điểm</b>

**Ghi chú:** Đối với những gia đình không còn trẻ em trong độ tuổi đi học thì đánh giá đạt 30 điểm đối với tiêu chí 1.

## II. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “DÒNG HỌ HỌC TẬP”

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý chấm điểm
<b>1</b> <b>HỌC TẬP của CÁC GIA ĐÌNH trong DÒNG HỌ</b> (60 điểm)	- Hàng năm, có từ 70% trở lên số gia đình trong dòng họ đăng ký phần đầu xây dựng “Gia đình học tập” (có từ 60% trở lên đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn) - Có từ 60% trở lên số gia đình trong dòng họ đăng ký được công nhận “Gia đình học tập” (có từ 50% trở lên đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn)	60	- Số hộ gia đình trong Dòng họ. Số hộ gia đình đăng ký và số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập”	- Nếu có từ 70% trở lên GD trong Dòng họ đăng ký xây dựng GDHT : <b>20 điểm</b> . Nếu đạt: 60-69%: 15 điểm    50-59%: 10 điểm <b>Dưới 50%: 0 điểm</b> - Nếu số gia đình đăng ký được công nhận đạt 60% trở lên thì được <b>40 điểm</b> . Nếu đạt: 55-59%: 35 điểm    50-54%: 10 điểm 45-49%: 25 điểm    40-44%: 05 điểm 35-39%: 15 điểm <b>Dưới 35%: 0 điểm</b>
<b>2</b> <b>ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP của dòng họ</b> (20 điểm)	- Dòng họ có nhiều hình thức động viên, khen thưởng kịp thời với TRẺ EM và NGƯỜI LỚN trong dòng họ học tập thường xuyên, học tập suốt đời. - Quý khuyến học của dòng họ được xây dựng, duy trì và ngày càng tăng.	15	- Các hình thức động viên, khen thưởng cụ thể mà dòng họ đã thực hiện. - Quý Khuyến học của Dòng họ.	- Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà dòng họ đã thực hiện sẽ cho <b>5-10 hoặc 15 điểm</b> . - Không có hình thức nào: <b>0 điểm</b> - Có Quý Khuyến học: <b>1 điểm</b> - Quý Khuyến học được duy trì: <b>2 điểm</b> - Quý Khuyến học tăng: <b>2 điểm</b> .
<b>3</b> <b>TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP của các gia đình trong dòng họ</b> (20 điểm)	- Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế. Kinh tế của các gia đình trong dòng họ từng bước phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.	10	- Tự đánh giá của các gia đình trong dòng họ. - Xác nhận của địa phương những trường hợp cụ thể (Nếu cần)	- Các gia đình trong dòng họ đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau học tập, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo: <b>5 điểm</b> . - Kinh tế của các gia đình trong dòng họ từng bước phát triển. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm: <b>5 điểm</b> - Nếu kinh tế của các gia đình trong dòng họ không phát triển; Tỷ lệ hộ nghèo không giảm: <b>0 điểm</b> . - Nếu 1 gia đình trong dòng họ làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý sẽ <b>bị điểm liệt</b> .
<b>Ghi chú:</b> Dòng họ là một cộng đồng bao gồm các gia đình cùng huyết thống sinh sống trong phạm vi một xã/huyện (không phải là đại gia đình, chung sống 2,3,4 đời)	- Dòng họ tích cực tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng khu đô thị văn minh, tích cực tham gia phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và các phong trào khác ở địa phương.	10	- Nhận xét của trưởng thôn, tổ dân phố - Tự đánh giá của dòng họ.	- Tùy theo mức độ tích cực tham gia của dòng họ mà cho <b>2-4-6-8 hoặc 10 điểm</b> . - Nếu dòng họ không tham gia cuộc vận động, phong trào nào: <b>0 điểm</b>

**III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP”**  
(cấp thôn, tổ dân phố hoặc tương đương tương đương (như Hội Đồng hương...))

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Các minh chứng	Gợi ý cho điểm
<p align="center"><b>1</b></p> <p><b>HỌC TẬP của CÁC GIA ĐÌNH trong thôn/tổ dân phố và tương đương (60 điểm)</b></p>	<p>- Hằng năm, có từ 70% trở lên số gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc tương đương đăng ký phần đầu xây dựng “Gia đình học tập” (có từ 60% trở lên đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn)</p> <p>- Có từ 60% trở lên số gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc tương đương đăng ký được công nhận “Gia đình học tập” (có từ 50% trở lên đối với vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, vùng đặc biệt khó khăn)</p>	60	<p>- Số hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc tương đương</p> <p>- Số hộ gia đình đăng ký và số hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập”</p>	<p>- Nếu có từ 70% trở lên GD trong Dòng họ đăng ký xây dựng GDHT : 20 điểm. Nếu đạt: 60-69%: 15 điểm      50-59%: 10 điểm</p> <p><b>Dưới 50%: 0 điểm</b></p> <p>- Nếu số gia đình đăng ký được công nhận đạt 60% trở lên thì được 40 điểm. Nếu đạt: 55-59%: 35 điểm      50-54%: 10 điểm 45-49%: 25 điểm      40-44%: 05 điểm 35-39%: 15 điểm      <b>Dưới 35%: 0 điểm</b></p>
<p align="center"><b>2</b></p> <p><b>ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP ở thôn/tổ dân phố và tương đương (20 điểm)</b></p>	<p>- Chỉ bộ và thôn, tổ dân phố hoặc tương đương có chi tiêu phần đầu xây dựng “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” trong kế hoạch hằng năm.</p>	10	<p>-Nghị quyết hoặc kế hoạch hằng năm của Chi bộ hoặc của thôn, tổ dân phố</p>	<p>- Nếu trong Nghị quyết hoặc kế hoạch hằng năm của Chi bộ hoặc của thôn, tổ dân phố có chi tiêu phần đầu xây dựng “Gia đình học tập” và “Cộng đồng học tập” thì được <b>10 điểm</b></p> <p>- Nếu không có: <b>0 điểm</b></p>
<p>- Chỉ hội Khuyến học của thôn/tổ dân phố hoặc tương đương có nhiều hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên TRẺ EM và NGƯỜI LỚN học tập thường xuyên, học tập suốt đời. Quý Khuyến học của thôn, tổ dân phố hoặc tương đương được xây dựng, duy trì và ngày càng tăng.</p>	5	<p>-Các hình thức giúp đỡ, khuyến khích, động viên cụ thể mà thôn, tổ dân phố đã thực hiện</p>	<p>- Tùy theo sự đa dạng của các hình thức mà cộng đồng đã thực hiện và tình hình huy động Quý Khuyến học sẽ cho 1-2-3-4 hoặc 5 điểm.</p> <p>- Không có hình thức nào: <b>0 điểm</b></p>	
<p>- Thôn, tổ dân phố hoặc tương đương có ít nhất 01 phương tiện (có sách, báo hoặc tủ sách; nơi hội họp, sinh hoạt chung; mạng lưới truyền thanh, điểm kết nối internet ...) để tạo điều kiện cho TRẺ EM và NGƯỜI LỚN được học tập thường xuyên, học tập suốt đời.</p>	5	<p>-Các phương tiện cụ thể có trong thôn, tổ dân phố;</p>	<p>- Cộng đồng có ít nhất 01 phương tiện <b>cho 5 điểm</b>.</p> <p>- Không có phương tiện nào: <b>0 điểm</b></p>	

<p>3</p> <p><b>TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP của các gia đình trong thôn, tổ dân phố và tương đương</b></p> <p>(20 điểm)</p>	<p>- Các gia đình trong thôn, tổ dân phố hoặc tương đương tích cực lao động, phát triển kinh tế. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm.</p>	<p>10</p>	<p>-Xác nhận của xã.</p>	<p>- Các gia đình trong cộng đồng tích cực lao động, phát triển kinh tế. Tỷ lệ hộ nghèo ngày càng giảm; <b>10 điểm.</b> Hoặc: Có biện pháp giúp đỡ các GDP ãn định cuộc sống: <b>5 điểm</b> - Nếu số hộ nghèo tăng so với số hộ được xác định hộ nghèo từ đầu đầu năm : <b>0 điểm</b> - Nếu 01 gia đình trong cộng đồng làm giàu không chính đáng, bị pháp luật xử lý thì sẽ bị <b>điểm liệt.</b></p>
	<p>- Thôn, tổ dân phố hoặc tương đương tích cực triển khai, tham gia cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, phong trào xây dựng nông thôn mới hoặc xây dựng khu đô thị văn minh và các phong trào khác của địa phương.</p>	<p>10</p>	<p>-Nhận xét của UBND xã và các tổ chức, đoàn thể trong xã. -Tự đánh giá của thôn, tổ dân phố</p>	<p>- Tùy theo mức độ tích cực triển khai, tham gia của cộng đồng sẽ cho <b>2-4-6-8 hoặc 10 điểm</b> - Nếu không có hoạt động: <b>0 điểm</b></p>

**IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN DANH HIỆU “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”**  
(Trường học, cơ quan, Doanh nghiệp/ LVVT...)

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	ĐIỂM TỐI ĐA	CÁC MINH CHỨNG	GỢI Ý CHO ĐIỂM
<p>1</p> <p>Học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị (gọi tắt là các thành viên trong đơn vị) (40 điểm)</p>	<p>- Hằng năm, có từ 80% trở lên các thành viên trong đơn vị tham gia học tập ít nhất 01 nội dung, dưới nhiều hình thức, phương thức khác nhau.</p> <p>- Có từ 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị có trình độ chuyên môn theo chuẩn quy định. - Có từ 80% trở lên người lao động trong doanh nghiệp có trình độ THPT hoặc tương đương và được đào tạo nghề.</p>	20	<p>- Tự đánh giá của thành viên trong đơn vị. - Nhận xét của đơn vị (Các hình thức học từ xa, học tại THTCD, thư viện, Nhà văn hóa, các câu lạc bộ, học tại nhà, học qua sách, báo, đài phát thanh, ti vi, mạng Internet...)</p> <p>- Danh sách các thành viên trong đơn vị kèm theo trình độ chuyên môn/ văn hóa/đào tạo nghề</p>	<p>* Đối với cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) - Nếu tỷ lệ CB, CC, VC trong đơn vị có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của công việc đạt 90% trở lên: <b>được 10 điểm.</b> - Nếu đạt: 85-89%: 8 điểm    80-84%: 6 điểm 75-79%: 4 điểm    70-74%: 2 điểm <b>Dưới 70%: 0 điểm</b></p> <p>*Đối với người lao động trong doanh nghiệp: - Nếu tỷ lệ người lao động có trình độ THPT hoặc tương đương và được đào tạo nghề đạt 80% trở lên: <b>10 điểm</b></p> <p>- Nếu đạt: 75-79%: 8 điểm    70-74%: 6 điểm 65-69%: 4 điểm    60-64%: 2 điểm <b>Dưới 60%: 0 điểm</b></p>
		10		

	<p>- Có từ 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ công nghệ thông tin và 20% trở lên có trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.</p> <p>- Tỷ lệ người lao động trong doanh nghiệp có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công việc ngày càng tăng.</p>	10	- Báo cáo của đơn vị	<p>*Đối với CB, CC, VC</p> <p>- Nếu 80% trở lên CB, CC, VC tham gia các chương trình học tập nâng cao trình độ công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm: <b>5 điểm</b></p> <p>- Nếu đạt:  75-79%: 4 điểm; 70-75%: 3 điểm;  65-69%: 2 điểm; 60-64%: 1 điểm;  <b>dưới 60%: 0 điểm</b></p> <p>*Đối với người lao động trong doanh nghiệp</p> <p>- Nếu tỷ lệ người lao động có kiến thức cơ bản về tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu của công việc ngày càng tăng: <b>10 điểm</b>.</p> <p>- Nếu không tăng hoặc giảm: <b>0 điểm</b></p>
<p><b>Điều kiện học tập của các thành viên trong đơn vị</b> (30 điểm)</p>	<p>- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, lãnh đạo đơn vị và các tổ chức đoàn thể đối với việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị.</p> <p>- Có các tiêu chí về học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị trong nội dung công tác thi đua hằng năm.</p> <p>- Đơn vị có các phương tiện cần thiết phục vụ cho việc học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị và có cơ chế khuyến khích, tạo điều kiện (kinh phí, thời gian...) cho các thành viên của đơn vị học tập.</p>	10	<p>-Nghị quyết hoặc Kế hoạch hoặc có Chỉ tiêu phấn đấu của cấp ủy Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị.</p> <p>-Tiêu chí thi đua, đánh giá, qui hoạch, đề bạt cán bộ của đơn vị</p>	<p>- Chi bộ có Nghị quyết chỉ đạo; Chính quyền tổ chức; đoàn thể có chỉ tiêu phấn đấu và kế hoạch thực hiện: <b>5 điểm</b></p> <p>- Tiêu chí học tập suốt đời của các thành viên trong đơn vị được đưa vào nội dung công tác thi đua, đánh giá, qui hoạch, đề bạt cán bộ hằng năm của đơn vị: <b>5 điểm</b></p>
2	<p>- Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nền nếp, hiệu quả;</p> <p>- Quỹ khuyến học của đơn vị được xây dựng và ngày càng phát triển.</p>	10	<p>-Các phương tiện cụ thể có ở đơn vị</p> <p>- Có kế hoạch hỗ trợ kinh phí và thời gian cho CB, NV học tập</p> <p>-Bảo cáo hoạt động của tổ chức Khuyến học</p> <p>-Quỹ Khuyến học của đơn vị</p>	<p>- Tùy theo sự đa dạng của các phương tiện có ở đơn vị sẽ <b>cho từ 1 đến 5 điểm</b>.</p> <p>- Có kế hoạch và thực hiện hỗ trợ kinh phí, thời gian cho CB, VN học tập: <b>5 điểm</b></p> <p>- Không có phương tiện nào: <b>0 điểm</b></p> <p>- Tổ chức khuyến học của đơn vị hoạt động có nền nếp, hiệu quả: <b>5 điểm</b></p> <p>- Quỹ khuyến học của đơn vị được xây dựng và duy trì: <b>5 điểm</b></p>

	<p>- Hằng năm đơn vị đều đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” trở lên hoặc hoàn thành tốt nhiệm vụ/nghĩa vụ với Nhà nước, không vi phạm pháp luật.</p>	20	<p>-Quyết định kết quả bình xét thi đua hằng năm của cấp trên</p>	<p>- Nếu đạt: <b>20 điểm</b>          - Nếu không đạt: <b>0 điểm</b>          - Nếu đơn vị vi phạm pháp luật bị xử lý sẽ <b>điểm liệt</b></p>
<p><b>Tác động, hiệu quả của phong trào học tập trong đơn vị</b>  (30 điểm)</p>	<p>- Gia đình của các thành viên trong đơn vị đều đăng ký phần đầu xây dựng “Gia đình học tập”, trong đó có từ <b>70%</b> trở lên đạt danh hiệu “Gia đình học tập”.</p>	10	<p>Kết quả bình xét “Gia đình học tập” năm trước của các thành viên tại nơi cư trú</p>	<p>- Nếu 100% các thành viên trong đơn vị đều đăng ký phần đầu XD GDHT: <b>4 điểm</b>. Nếu đạt: 90-99%: 3 điểm          80-89%: 2 điểm          70-79%: 1 điểm          Dưới 70%: <b>0 điểm</b>          - Nếu có 70% trở lên gia đình của các thành viên trong đơn vị được công nhận “Gia đình học tập” thì được <b>6 điểm</b>. Nếu đạt:          60-69%: 5 điểm          50-59%: 4 điểm          45-49%: 3 điểm          40-44%: 2 điểm          Dưới 40%: <b>0 điểm</b></p>



## BẢN ĐĂNG KÝ VÀ CHẤM ĐIỂM HÀNG NĂM “GIA ĐÌNH HỌC TẬP”

Của Gia đình Ông (Bà) : Nguyễn Văn A

Địa chỉ: .....  
 Họ tên Hội viên trong GD: 1/..... 2/..... 3/.....

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Năm 2015	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019			Năm 2020			Ghi chú	
				Điểm đăng ký	Tỷ suất chấm điểm	Số HV	Điểm đăng ký	Tỷ suất chấm điểm	Số HV	Điểm đăng ký	Tỷ suất chấm điểm	Số HV	Điểm đăng ký	Tỷ suất chấm điểm	Số HV	Điểm đăng ký	Tỷ suất chấm điểm	Số HV		
1	HỌC TẬP của TRẺ EM trong GIA ĐÌNH (30 điểm)	10																		
		10																		
		10																		
2	HỌC TẬP của NGƯỜI LỚN trong GIA ĐÌNH (30 điểm)	20																		
		20																		
3	ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP của gia đình (20 điểm)	10																		
		10																		
4	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP của các thành viên trong gia đình (20 điểm)	10																		
		10																		
TỔNG CỘNG		100																		
Chấm điểm và công nhận của Thôn, Tổ dân phố			95																	
Cấp Khen thưởng			Tinh Hội																	

**Ghi chú:** Đối với những gia đình không còn trẻ em trong độ tuổi đi học thì đánh giá đạt 30 điểm đối với tiêu chí 1.

## BẢN ĐĂNG KÝ VÀ CHẤM ĐIỂM HÀNG NĂM “ĐÒNG HỌ HỌC TẬP”

Của Dòng họ: ..... Thuộc cấp (xã, phường, thị trấn/ huyện, thị, TP) .....

Địa chỉ: .....  
 Họ tên Trưởng Ban Khuyến học Dòng họ: ..... Điện thoại liên lạc: .....

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
				Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	
1	HỌC TẬP của CÁC GIA ĐÌNH trong ĐÒNG HỌ (60 điểm)	1	60											
2	ĐIỀU KIỆN HỌC TẬP của dòng họ (20 điểm)	1	15											
3	TÁC ĐỘNG, HIỆU QUẢ HỌC TẬP của các gia đình trong dòng họ (20 điểm)	2	10											
TỔNG CỘNG			100											
Kết quả chấm điểm và công nhận của UBND cùng cấp														
Khen thưởng Cấp														

*Ghi chú: Dòng họ là một cộng đồng bao gồm các gia đình cùng huyết thống sinh sống trong phạm vi một xã/Huyện (không phải là đại gia đình, chung sống 2,3,4 đời)*



## BẢN ĐĂNG KÝ VÀ CHẤM ĐIỂM HÀNG NĂM “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

Trường học/Cơ quan/Doanh nghiệp/LLVT: .....

Thuộc cấp (xã, phường, thị trấn/huyện, thị, TP): .....

Địa chỉ:..... Điện thoại liên lạc: .....

TIÊU CHÍ	NỘI DUNG	Điểm tối đa	Năm 2015	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Ghi chú
				Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	Điểm đăng ký	Tự chấm điểm	
Học tập của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị (gọi tắt là các thành viên trong đơn vị) (40 điểm)	1	20												
	2	10												
	3	10												
Điều kiện học tập của các thành viên trong đơn vị (30 điểm)	1	10												
	2	10												
	3	10												
Tác động, hiệu quả của phong trào học tập trong đơn vị (30 điểm)	1	20												
	2	10												
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>100</b>												
Kết quả chấm điểm và công nhận của UBND cùng cấp			95 DHHT											
Cấp Khen thưởng			TƯ HỘI											

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN) .....

HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN  
DANH HIỆU GIA ĐÌNH HỌC TẬP**

Gia đình ông (bà): .....

Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....

Huyện: ..... Tỉnh: .....

Đạt danh hiệu “GIA ĐÌNH HỌC TẬP” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (Phường, Thị trấn) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB

Vào sổ khen thưởng số : .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN) .....

HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN  
DANH HIỆU DÒNG HỌ HỌC TẬP**

Dòng họ: .....

Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....

Huyện: ..... Tỉnh: .....

Đạt danh hiệu “DÒNG HỌ HỌC TẬP” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (Phường, Thị trấn) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB

Vào sổ khen thưởng số : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN) .....

HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN**  
**DANH HIỆU CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP**  
**(Thôn, Tổ dân phố và tương đương)**

Cộng đồng học tập: .....

Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....

Huyện: ..... Tỉnh: .....

Đạt danh hiệu “CỘNG ĐỒNG HỌC TẬP” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (Phường, Thị trấn) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB

Vào sổ khen thưởng số : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ỦY BAN NHÂN DÂN (XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN) .....

HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN**  
**DANH HIỆU ĐƠN VỊ HỌC TẬP**

Đơn vị học tập: .....

Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....

Huyện: ..... Tỉnh: .....

Đạt danh hiệu “ĐƠN VỊ HỌC TẬP” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ (Phường, Thị trấn) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB

Vào sổ khen thưởng số : .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ) .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN  
DANH HIỆU DÒNG HỌ HỌC TẬP**

Dòng họ: .....  
Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....  
Huyện: ..... Tỉnh: .....  
Đạt danh hiệu “**DÒNG HỌ HỌC TẬP**” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (TX, TP) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB  
Vào sổ khen thưởng số : .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN (HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ) .....

TỈNH .....

**CÔNG NHẬN  
DANH HIỆU ĐƠN VỊ HỌC TẬP**

Đơn vị: .....  
Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....  
Huyện: ..... Tỉnh: .....  
Đạt danh hiệu “**ĐƠN VỊ HỌC TẬP**” năm .....

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (TX, TP) ....  
(Ký tên, đóng dấu)

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB  
Vào sổ khen thưởng số : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**CÔNG NHẬN**  
**DANH HIỆU DÒNG HỌ HỌC TẬP**

Dòng họ: .....  
Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....  
Huyện: ..... Tỉnh: .....  
Đạt danh hiệu “**DÒNG HỌ HỌC TẬP**” năm .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Ký tên, đóng dấu)**

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB  
Vào sổ khen thưởng số : .....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**CÔNG NHẬN**  
**DANH HIỆU ĐƠN VỊ HỌC TẬP**

Đơn vị: .....  
Địa chỉ: ..... xã, phường, thị trấn .....  
Huyện: ..... Tỉnh: .....  
Đạt danh hiệu “**ĐƠN VỊ HỌC TẬP**” năm .....

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**  
**CHỦ TỊCH**  
**(Ký tên, đóng dấu)**

Quyết định khen thưởng số: ...../QĐKT-UB  
Vào sổ khen thưởng số : .....